

UBND TỈNH ĐỒNG THÁP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Số: 09/BC-STC

Đồng Tháp, ngày 04 tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO

Giá cả thị trường tháng 6 và công tác quản lý giá tháng 6 năm 2022

I-Tổng quan:

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6 năm 2022 tăng 0,27% so với tháng trước (khu vực thành thị tăng 0,47%; khu vực nông thôn tăng 0,20%); so với tháng 12 năm trước tăng 1,96% và tăng 2,75% so với bình quân cùng kỳ năm trước.

Giá xăng dầu trong thời gian qua tăng cao; giá lương thực, thực phẩm, giá hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng thiết yếu tăng theo giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào là những nguyên nhân chủ yếu làm chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6/2022 của tỉnh tăng 0,27% so với tháng trước; tăng 1,96% so với tháng 12/2021 và tăng 3,02% so với cùng kỳ năm trước.

Bình quân 6 tháng đầu năm 2022, CPI của tỉnh tăng 2,75% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn 0,61 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm 2021 (6 tháng đầu năm 2021 CPI tăng 2,14%).

CHỈ TIÊU	Chỉ số giá tháng 6/2022 so với (%)				
	Kỳ gốc năm 2014	Cùng tháng năm trước	Tháng 12 năm trước	Tháng trước	Bình quân cùng kỳ
<u>Chỉ số giá tiêu dùng</u>	107,30	102,77	101,67	100,20	102,65
I.Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	109,75	100,98	100,87	100,17	100,36
- Lương thực	115,81	105,78	99,84	100,04	106,28
- Thực phẩm	110,76	99,89	101,28	100,21	98,96
- Ăn uống ngoài gia đình	101,88	100,46	100,46	100,17	99,95
II.Đồ uống và thuốc lá	101,88	100,93	100,92	100,00	100,96
III.May mặc, mũ, nón, giày dép	104,29	101,05	101,01	100,00	101,48
IV. Nhà ở, điện, nước, chất đốt, VLXD	106,27	102,34	99,83	98,90	104,52
V.Thiết bị và đồ dùng gia đình	101,47	100,41	100,34	100,05	100,49
VI.Thuốc và dịch vụ y tế	100,19	100,02	100,01	100,00	100,02
VII.Giao thông	119,21	119,47	112,63	103,03	116,71

VIII.Bưu chính viễn thông	99,94	100,00	100,00	100,00	100,00
IX.Giáo dục	104,20	100,14	100,00	100,00	100,14
X.Văn hóa, giải trí và du lịch	100,05	100,00	100,00	100,00	99,98
XI.Hàng hóa và dịch vụ khác	102,46	100,30	100,31	100,06	100,23
* Chỉ số giá vàng	140,30	103,04	104,65	98,67	102,73
* Chỉ số giá đô la Mỹ					

II-Diễn biến giá cả một số mặt hàng chủ yếu:

Thị trường hàng hóa trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp tháng 6/2022 phong phú đáp ứng đủ nhu cầu sản xuất, tiêu dùng cho nhân dân. Cụ thể như sau:

1/ Lương thực – thực phẩm:

a/ Giá lương thực:

Lúa khô tại kho lúa OM5451: 7.490-7.500đ/kg. Gạo thường 12.000-14.000đ/kg, gạo ngon 15.000-19.000đ/kg, gạo thơm các loại 18.000-20.000đ/kg. Gạo nguyên liệu OM 5451 8.800-8.850đ/kg, Gạo nguyên liệu IR50404: 8.400-8.450đ/kg. Giá gạo thành phẩm (giá không bao bì, chi phí vận chuyển tạm tính 150k/kg) loại 5% tấm 9.200đ/kg; loại 15%: 8.900đ/kg, loại 25%: 8.600đ/kg; loại DT8 10.300đ/kg.

b/ Giá thực phẩm:

Giá một số mặt hàng gia súc, gia cầm thời điểm hiện tại: Giá heo hơi 58.000-60.000đ/kg, thịt đùi 75.000-85.000đ/kg, thịt nạt thăn 90.000-100.000đ/kg, thịt ba rọi ngon 100.000-120.000đ/kg, thịt sườn 130.000-140.000đ/kg tùy loại, thịt Bò phi lê 250.000-260.000đ/kg, thịt Bò đùi 200.000-220.000đ/kg, thịt Trâu 220.000-240.000đ/kg. Cá lóc nuôi 48.000-50.000đ/kg, cá lóc đồng 100.000-120.000đ/kg, cá Diêu hồng 50.000-55.000đ/kg, cá rô nuôi 55.000-65.000/kg, cá rô đồng 100.000-120.000/kg, cá chép 55.000đ/kg, Vịt xiêm 80.000-85.000đ/kg, vịt ta 60.000-65.000đ/kg; gà công nghiệp từ 65.000-80.000đ/kg, gà ta sống 120.000-140.000đ/kg, trứng gia cầm 3.000-3.500đ/quả.

Mặt hàng rau, củ, quả, trái cây thời điểm hiện tại: Bắp cải 18.000-20.000đ/kg, dưa leo 14.000-15.000đ/kg; bí đỏ 17.000-18.000 đ/kg, bí đao: 17.000-18.000đ/kg, dưa hấu dài: 10.000-12.000đ/kg. Cam xoàn 35.000-40.000đ/kg, xoài cát hòa lộc 50.000-65.000đ/kg,

- Giá một số mặt hàng khác thời điểm hiện tại: Dầu ăn hiệu Simply 2l 98.000đ/chai; hạt nêm Neptune 380g 26.000đ/gói; Sữa ông thọ 380g 22.000đ/hộp; Xúc xích visan 40g 4.500đ/cây Mì tôm hảo hảo chua cay 140.000-150.000đ/thùng/30gói; Đường cát trắng rời 20.000-22.000đ/kg, đường gói 21.000-22.000đ/kg, tiêu hạt loại 1 từ 180.000-200.000đ/kg; Tỏi 45.000-50.000đ/kg, nước mắm Nam Ngư 750ml 10g/l 34.200đ/chai, nước tương Margi 25.000-27.000đ/chai/500ml, bột ngọt hiệu Ajinomoto 25.000-27.000đ/gói/400gr; Sữa

Ensure Gold 400g 315.000đ/hộp; Xà bông Omo 2,3kg 130.000đ, nước rửa chén Sunlight túi 2,1kg 65.000đ.

2/ Giá vật tư, vật liệu xây dựng, nhiên liệu:

a/ Giá vật tư nông nghiệp:

Giá vật tư nông nghiệp thời điểm hiện tại: Phân Urê Phú Mỹ 19.000-20.000đ/kg, N-P-K 16-16-8: 17.000-18.000đ/kg; Kali đỏ Liên xô 60% 17.000-18.000đ/kg; Super lân Long Thành 4.800-5.000đ/kg.

b/ Giá vật liệu xây dựng:

Giá vật liệu xây dựng thời điểm hiện tại như sau: xi măng Hà Tiên: 90.000-91.000 đ/bao, cát san lấp 140.000-145.000đ/m³, cát xây dựng khai thác: cát đen 190.000-200.000đ/m³, cát vàng 240.000-250.000đ/m³.

3/ Giá vàng, đôla Mỹ:

- Giá vàng nhẫn địa phương (loại 999 của Tiệm vàng Kim Long) bình quân (mua vào - bán ra) là 5.348.333 – 5.398.333đ/chỉ.

- Giá đô la Mỹ tháng 6, bình quân tại ngân hàng Vietcombank: 23.080-23.390 đ/Đôla.

4/ Giao thông:

a/ Giá dịch vụ trông giữ xe:

Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 70/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc quy định giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Các điểm trông giữ xe tại các chợ và bệnh viện đều chấp hành đúng theo quy định về giá dịch vụ trông giữ xe như thực hiện niêm yết giá, thu đúng giá niêm yết.

b/ Giá cước vận tải:

Giá cước vận tải thời điểm hiện tại: Giá cước ô tô đường dài (BX Cao Lãnh-BX Miền Tây 32 ghế, tham khảo giá xe Kim Cương): 125.000 đồng/vé, giá cước xe buýt công cộng (dưới 30km) 18.000 đồng/vé, giá cước taxi (10km đầu, loại xe 7 chỗ) 12.000đồng/km.

c/ Giá nhiên liệu:

- Trong tháng 6/2022 giá xăng, dầu điều chỉnh như sau:

+ Lần 1: Lúc 15 giờ 00 ngày 01/6/2022 xăng RON 95-III 32.200đ/lít (+940đ); xăng E5 RON 92: 30.830đ/lít (+610đ); dầu diesel 0,05S: 26.910đ/lít (+850đ), mazut 3,5S: 21.310đ/kg (+310đ), mazut 3S: 21.670đ/kg (+320đ), dầu hoả: 25.840đ/lít (+960đ).

+ Lần 2: Lúc 15 giờ ngày 11/6/2022 xăng RON 95-III 33.010đ/lít (+810đ); xăng E5 RON 92: 31.730đ/lít (+900đ); dầu diesel 0,05S: 29.600đ/lít (+2690đ), mazut 3,5S: 20.750đ/kg (-560đ), mazut 3S: 21.110đ/kg (-560đ); dầu hoả: 28.380đ/lít (+2540đ).

+ Lần 3: Lúc 15 giờ ngày 21/6/2022 xăng RON 95-III 33.520đ/lít (+510đ); xăng E5 RON 92: 31.920đ/lít (+190đ); dầu diesel 0,05S: 30.610đ/lít (+1.010đ), mazut 3,5S: 21.140đ/kg (+390đ), mazut 3S: 21.500đ/kg (+390đ); dầu hoả: 29.350đ/lít (+970đ).

III. Công tác quản lý giá 6 tháng đầu năm 2022:

1. Đánh giá chung

Nhìn chung, 6 tháng đầu năm 2022 Phòng đã thực hiện tốt công quản lý nhà nước về giá tại địa phương, tham mưu thực hiện các quy định liên quan lĩnh vực quản lý, công tác thẩm định giá đất, công tác theo dõi diễn biến giá cả thị trường Bộ Tài chính theo chỉ đạo kịp thời và đúng thời gian quy định.

2. Kết quả thực hiện

a) Công tác thẩm định giá đất:

Tổ chức 15 cuộc họp Hội đồng thẩm định giá đất thông qua 50 phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất, tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định.

b) Công tác tham gia định giá tài sản trong tổ tụng hình sự, tổ tụng dân sự, tài sản hàng tịch thu

- Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự: 06 vụ.
- Định giá tài sản bị tịch thu: 36 vụ.
- Tham gia định giá tài sản thanh lý, bàn giao, định giá nhà đất thuộc sở hữu nhà nước.

c) Công tác tiếp nhận thủ tục kê khai giá:

Tiếp nhận hồ sơ kê khai giá của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục thực hiện kê khai giá với hơn 20 lượt hồ sơ kê khai giá; theo dõi thông báo điều chỉnh giá trong phạm vi dưới 5%, hướng dẫn các đơn vị, doanh nghiệp giải đáp thắc mắc, khó khăn trong việc xác định đối tượng thuộc diện kê khai giá, trình tự thực hiện kê khai, các quy định pháp luật về.

d) Công tác theo dõi, báo cáo giá cả thị trường:

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến giá cả thị trường, số liệu của Cục Thống kê, chỉ số giá cả hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tỉnh Đồng Tháp để kịp thời báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác quản lý giá trên địa bàn.

e) Công tác phối hợp:

- Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định giá dự toán mua sắm thiết bị đối với các dự án đầu tư xây dựng, ý kiến dự án đầu tư; tham gia góp ý các ngành liên quan thuộc lĩnh vực quản lý giá, tài sản công,... các công tác khác theo sự phân công, chỉ đạo.

f) Các công tác khác đã thực hiện theo chỉ đạo của Bộ Tài chính, UBND tỉnh, BGD:

- Báo cáo Bộ Tài chính tình hình giá cả thị trường trước tết Nguyên Đán Nhâm Dần.

- Báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật về THTK, CLP trong quản lý, sử dụng TSNN giai đoạn 2016-2021 theo yêu cầu của Đoàn giám sát Quốc hội.

- Báo cáo Bộ Tài chính tình hình giá cả thị trường trong và sau Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022.

- Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng hóa đơn bán tài sản nhà nước năm 2021.

- Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước năm 2021.

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định tính giá lệ phí trước bạ nhà trên địa bàn tỉnh.

- Trình UBND tỉnh bán đấu giá cơ sở nhà đất do Sở Tài chính quản lý.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành đơn giá thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn Tỉnh.

IV- Phương hướng công tác tháng 7/2022:

- Theo dõi diễn biến giá cả thị trường và báo cáo theo quy định.

- Xử lý các công tác chuyên môn khác.

Trên đây là báo cáo tình hình giá thị trường tháng 6 và công tác quản lý giá 06 tháng đầu năm 2022 và Phương hướng công tác tháng 7 năm 2022, Sở Tài chính Đồng Tháp báo cáo Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá) nắm để có hướng chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Cục Quản lý giá (BTC);
- UBND tỉnh (b/c);
- VP Tỉnh ủy;
- Cục Thuế;
- Sở KH&ĐT;
- Sở Tài chính các tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng TC-KH huyện, thành phố;
- Lưu: VP, QLGC.S.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Cả